GIẢI PHÁP HỖ TRỢ SINH KẾ CHO PHỤ NỮ ĐƠN THÂN NUÔI CON (Nghiên cứu trường hợp tại phường Kim Long và phường Hương Sơ, thành phố Huế)

Lê Thế Anh[1], Nguyễn Thị Hoài Phương[2]

[1] Trung tâm Phát triển cộng đồng và Công tác xã hội (CODES)

[1] Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: theanh@codes.org.vn, phuongnguyens244@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/11/2024; ngày hoàn thành phản biện: 24/11/2024; ngày duyệt đăng: 12/12/2024

TÓM TẮT

Dựa vào kết quả khảo sát thực địa và phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết làm rõ một số khó khăn của phụ nữ đơn thân nuôi con như việc chăm sóc và giáo dục con cái, bấp bênh về thu nhập, việc làm và thiếu mạng lưới hỗ trợ xã hội. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi nhằm đảm bảo sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm đối tượng này trong thời gian tới.

Từ khóa: Phụ nữ đơn thân nuôi con, sinh kế, giải pháp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian qua, Việt Nam đã có một số nghiên cứu về phụ nữ đơn thân nuôi con và các nghiên cứu đa phần đề cập đến thực trạng đời sống của nhóm đối tượng này. Một nghiên cứu được thực hiện tại Thái Nguyên vào năm 2013 đã chỉ ra rằng: "Phụ nữ đơn thân là một trong những nhóm phụ nữ yếu thế, gặp rất nhiều vấn đề khó khăn. Vấn đề nổi bật mà các hộ gia đình phụ nữ đơn thân gặp phải là những khó khăn về kinh tế. Mặc dù chính quyền địa phương đã có rất nhiều nỗ lực trong hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế cho phụ nữ nói chung và phụ nữ đơn thân trên địa bàn xã nói riêng, nhưng tỷ lệ nghèo và cận nghèo trong nhóm phụ nữ đơn thân năm 2012 vẫn chiếm trên 40%" [6, tr. 91-97]. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Bảo Trân cũng cho thấy rằng: "Các yếu tố khách quan đang tiếp tục chi phối cuộc sống của bà mẹ đơn thân. Các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm hỗ trợ cho bà mẹ đơn thân về việc làm cũng như phúc lợi xã hội cho gia đình bà mẹ đơn thân. Hiện nay, đã có nhiều chính sách nhằm tạo điều kiện làm việc, cuộc sống thuận lợi cho nhóm công nhân, nhưng chưa có một chính sách riêng

dành cho đối tượng bà mẹ đơn thân, chưa có chính sách ưu tiên cho đối tượng này về việc làm, thu nhập, nhà ở, y tế, giáo dục cho họ và con cái họ" [7]. Ngoài ra, một nghiên cứu khác của tác giả Võ Thị Cẩm Ly cũng đã tập trung làm rõ những khoảng trống và hạn chế trong hoạt động sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân [8, tr. 37-44]. Như vậy, từ những kết quả nghiên cứu trên đây, có thể thấy, thực trạng đời sống của phụ nữ đơn thân còn gặp phải một số khó khăn và thách thức trong cuộc sống. Đặc biệt, khi phải ứng phó với những tình huống khẩn cấp hay phải đương đầu với những biến cố trong cuộc sống như thiên tai, dịch bệnh…, đời sống của phụ nữ đơn thân sẽ càng gặp phải nhiều khó khăn hơn.

Thực tế cho thấy, phường Hương Sơ và phường Kim Long, thành phố Huế là hai địa bàn có các khu tái định cư. Đa phần phụ nữ đơn thân nuôi con tại hai địa bàn này làm việc trong lĩnh vực phi chính thức và lao động tự do. Do đó, họ thường gặp phải nhiều khó khăn về thu nhập, công việc bấp bênh và những trở ngại liên quan đến việc chăm sóc con nhỏ. Đặc biệt, trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 xảy ra vào năm 2021, khi những địa phương này tiến hành phong toả tập trung trong thời gian dài, nhiều phụ nữ đơn thân nuôi con đã bị ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế. Từ những nguy cơ tiềm ẩn về đời sống vật chất và tinh thần của nhóm phụ nữ đơn thân, bài viết làm rõ những khó khăn trong hoạt động sinh kế của nhóm đối tượng này. Qua đó, đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi nhằm đảm bảo sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ đơn thân nuôi con một cách tốt nhất.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập thông tin tại phường Kim Long và phường Hương Sơ. Hoạt động khảo sát được thực hiện từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021. Nghiên cứu này đã thực hiện phỏng vấn đối với các đối tượng sau:

- Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ phường Kim Long và phường Hương Sơ.

- Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ).

- Phụ nữ đơn thân nuôi con tại phường Kim Long và phường Hương Sơ

Mục đích của cuộc phỏng vấn là nhằm tìm hiểu đời sống của phụ nữ đơn thân nuôi con tại địa bàn nghiên cứu. Đồng thời, tìm hiểu các chính sách cũng như chủ trương và các chương trình dự án hỗ trợ cho phụ nữ đơn thân, đặc biệt là trong thời gian đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, tập trung xác định những khó khăn và thách thức còn tồn tại trong hoạt động sinh kế của phụ nữ đơn thân nuôi con tại địa phương.

Thời gian cho một cuộc phỏng vấn được thực hiện trong khoảng từ 30 đến 45 phút và được ghi âm với sự cho phép của người trả lời phỏng vấn. Mỗi phỏng vấn đều tiến hành theo một bản hướng dẫn cụ thể.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Một số khó khăn của phụ nữ đơn thân nuôi con

Có thể nói, đại dịch Covid-19 không chỉ gây ra một cuộc khủng hoảng y tế mà còn một cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội nghiêm trọng chưa từng có. Mặc dù Việt Nam được đánh giá là một trong số ít các quốc gia ứng phó tốt với dịch bệnh, nhưng thị trường lao động – việc làm của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tính tới thời điểm ngày 13/8/2021, theo báo cáo nhanh của các tỉnh, thành phố phía Nam, đã có khoảng 2,5 triệu lao động phải ngừng việc, chiếm 70% số lao động phải ngừng việc trong cả nước. Thất nghiệp, thiếu việc làm trong đại dịch covid đã dẫn đời sống của người lao động, đặc biệt là lao động tự do gặp rất nhiều khó khăn bởi không có thu nhập hoặc thu nhập bị giảm sút [11]. Trong bối cảnh đó, phụ nữ đơn thân nuôi con trên địa bàn thành phố Huế cũng đã gặp rất nhiều khó khăn liên quan đến việc làm và thu nhập bởi đa phần họ đều là lao động tự do. Tài chính được xem là một trong những nguồn vốn quan trọng để duy trì hoạt động sinh kế của phụ nữ đơn thân nuôi con. Chính vì vậy, việc quản lý và tích luỹ tài chính là việc làm vô cùng thiết thực và cần thiết để mỗi cá nhân có "quỹ dự phòng", chủ động ứng phó với những tình huống bất lợi trong cuộc sống. Cụ thể, khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, các chi phí cho phòng chống dịch bệnh là rất cần thiết như tích trữ lương thực, thực phẩm phục vụ cho gia đình trong thời gian giãn cách xã hội. Tuy nhiên, đa phần phụ nữ đơn thân cho rằng họ không có chi phí dự phòng. Một phụ nữ đơn thân nuôi 5 người con chia sẻ: *"Công việc làm ngày nào ăn ngày đó, không tiết kiệm, dự phòng đến khi cách ly toàn xóm không có gì ăn cho cả 6 miệng ăn tôi rất lo lắng và nghĩ cả nhà sẽ đói, may mà có địa phương hỗ trợ gạo và thức ăn kịp thời không thôi tôi cũng không biết xoay sở như răng."* (Nữ, 31 tuổi, phường Kim Long)

Cùng với những khó khăn về tài chính, nhiều nghiên cứu cũng cho thấy đại dịch Covid-19 còn ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của con người. Các yếu tố gây căng thẳng của đại dịch như sợ bị nhiễm bệnh, khó khăn kinh tế, bị sa thải, sự kỳ thị hay hạn chế do kiểm dịch đã biểu hiện thành triệu chứng. Ngoài lo lắng và sợ hãi, các hậu quả còn có thể là trầm cảm, căng thẳng, đau buồn, tự tử, cảm giác cô đơn và các yếu tố kích thích tình trạng rối loạn ăn uống, rối loạn ám ảnh cưỡng chế và sang chấn tâm lý. Thực tế cho thấy, đại dịch Covid-19 đã tác động rất mạnh mẽ đến sức khỏe tâm thần của mọi công dân trên khắp thế giới. Một nghiên cứu tại New Zealand về sức khỏe tinh thần trong đại dịch Covid-19 cho thấy người dân tại quốc gia này có mức độ lo âu, trầm cảm cao trong 10 tuần đầu tiên khi đại dịch bùng phát [4]. Mẫu nghiên cứu

gồm 681 người từ 18 tuổi trở lên trong đó 89% là phụ nữ. Kết quả cho thấy những người trẻ dưới 30 tuổi có nguy cơ mắc Covid-19 cao hơn, có trạng thái tâm lý và sức khỏe tinh thần kém hơn. Họ không chỉ lo lắng, căng thẳng, trầm cảm mà còn cảm thấy cô đơn và có các hành vi không lành mạnh trong đại dịch như uống rượu, hút thuốc nhằm giảm bớt nỗi lo tâm lý. Một số người cố gắng tập thể dục thường xuyên, nuôi thú cưng trong nhà để có thể chia sẻ nỗi cô đơn, cẳng thẳng. Tại Mỹ, kết quả khảo sát do Quỹ Kaiser (KFF) cuối tháng 6/2021 cho thấy 29% dân số trưởng thành cho biết các triệu chứng rối loạn lo âu hoặc trầm cảm khi trải qua đại dịch Covid-19 (24,8% nam so với 33,1% nữ) [5]. Tại Việt Nam, kết quả nghiên cứu của Lê Thị Thanh Xuân và đồng nghiệp (2020) chỉ ra rằng, trong tổng số 1.423 người tham gia khảo sát, có 233 người (16,4%) bị tổn thương tâm lý ở cấp độ thấp; 76 người (5,3%) ở cấp độ trung bình và 77 người (5,4%) ở cấp độ cao. Như vậy, từ những con số thống kê ở Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới, có thể thấy rằng, người dân đã có một số biểu hiện tâm lý như lo âu, lo lắng, stress… trong bối cảnh đại dịch Covid-19 [14]. Theo kết quả nghiên cứu tại địa bàn, phụ nữ đơn thân nuôi con cũng đã chia sẻ về những khó khăn về tâm lý như sau:

"Chồng mất, một mình nuôi con nhiều áp lực lắm, phải lo cho việc cơm áo gạo tiền, lo việc nuôi dạy con cái. Khi dịch bệnh xảy ra còn lo nhiều hơn, sợ mình mắc bệnh, đi cách ly không biết ai chăm sóc con hoặc con mắc bệnh thì không biết như thế nào. Lúc khó khăn cũng không biết tâm sự cùng ai, không biết ai giúp đỡ mình hết. Chỉ biết cố gắng để vượt qua vì các con thôi." (Nữ, 42 tuổi, phường Hương Sơ)

Theo báo cáo tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm, quý III năm 2021 của Tổng Cục Thống kê, tính riêng trong quý III năm 2021, cả nước có hơn 28,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên hứng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 khiến họ bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập… Hầu hết những người bị ảnh hưởng nằm trong độ tuổi lao động, từ 25 đến 54 tuổi, chiếm 73,3% tổng số lao động chịu ảnh hưởng. Trong tổng số hơn 28,2 triệu người bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19, có 4,7 triệu người bị mất việc, chiếm 16,5%; 14,7 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 51,1%; 12,0 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 42,7% và 18,9 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 67,2% [9]. Cùng trong bối cảnh chung của cả nước về những khó khăn liên quan đến tình hình lao động, việc làm trong mùa dịch, người dân tại địa bàn phường Hương Sơ và phường Kim Long cũng đã gặp vô vàn những thách thức về thu nhập và việc làm. Một số phụ nữ đơn thân chia sẻ như sau:

"Do con còn nhỏ, phải chăm sóc nên không dám đi xin việc. Mà ở nhà thì không có thu nhập để chi tiêu hàng ngày. Nếu có ai giữ con giá rẻ thì em dễ đi xin việc và đủ trang trải các khoản ở trong gia đình." (Nữ, 40 tuổi, phường Kim Long)

"Chừ cũng nhiều tuổi rồi học nghề chi nữa, chỉ có những công việc đơn giản mới đi làm được. Có chỗ mô giới thiệu việc làm trông giữ con hay dọn dẹp nhà cửa theo giờ thì dễ gửi con để đi làm thôi. Chứ khó có công việc nào phù hợp với mình." (Nữ, 45 tuổi, phường Hương Sơ)

Từ những chia sẻ trên đây để thấy được rằng, việc chăm sóc con nhỏ và tuổi tác là những nguyên nhân cơ bản khiến cho phụ nữ đơn thân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm hay tham gia vào thị trường lao động. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh, những khó khăn này càng trở nên hiện hữu hơn khi họ phải chủ động thích ứng và chuyển đổi sinh kế phù hợp để đảm bảo thu nhập và đời sống hằng ngày.

Có thể nói, vốn xã hội là bao gồm các mạng lưới xã hội, các mối quan hệ với họ hàng, người xung quanh, các giá trị về niềm tin tín ngưỡng, văn hóa, các tổ chức xã hội, các nhóm chính thức cũng như phi chính thức mà con người tham gia để có được những lợi ích và cơ hội khác nhau… Việc con người tham gia vào xã hội và sử dụng nguồn vốn này như thế nào cũng tác động không nhỏ đến quá trình tạo dựng sinh kế của họ. Vốn xã hội được duy trì, phát triển và tạo ra những lợi ích mà người sở hữu nó mong muốn như khả năng tiếp cận và huy động nguồn lực có từ các mối quan hệ, chia sẻ thông tin, kiến thức hay các giá trị chuẩn mực. Vốn xã hội của mỗi cá nhân được tích lũy trong quá trình xã hội hóa của họ thông qua sự tương tác giữa các cá nhân. Từ bao đời nay, nét đặc trưng của đời sống người dân Việt Nam là tính cố kết trong cộng đồng. Lối sống tập thể đã giúp cho các cá nhân trở nên khăng khít với nhau hơn. Đồng thời, các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội ở nông thôn cũng được thể hiện rất rõ vai trò và chức năng của mình. Như vậy, sự gắn kết của các thành viên đã tạo nên một mạng lưới xã hội vô cùng chặt chẽ. Họ dễ dàng chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn… Chính sự gắn bó của các thành viên trong cộng đồng đã giúp cho họ có nhiều cơ hội và thuận lợi hơn trong hoạt động sinh kế của mình. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu tại địa bàn cho thấy rằng, phụ nữ đơn thân tham gia vào mạng lưới xã hội tại cộng đồng còn hạn chế. Trong khi đó, việc tham gia vào các tổ chức, đoàn thể tại địa phương mang lại rất nhiều lợi ích và được chia sẻ như sau:

"Lúc đầu khi tham gia nhóm phụ nữ tương trợ thấy mất thời gian, một tháng gặp một lần. Nhưng khi tham gia một thời gian thấy cũng hay vì có thể mượn tiền khi khó khăn và lãi cũng ít. Ở nhóm cũng linh hoạt về thời gian và có thể đưa con tới tham gia luôn cũng được. Thấy mấy chị em trong xóm cũng vui nhất là khi dịch bệnh, khó khăn gì thì ới nhau, mua đồ ăn cho nhau. Ngoài ra, cũng tâm sự với mấy chị em về những khó khăn của mình để mượn tiền trang trải cuộc sống." (Nữ, 45 tuổi, phường Hương Sơ)

Mặc dù phụ nữ đơn thân còn gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức trong cuộc sống, nhưng họ vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức từ các tổ chức, đoàn thể và chính quyền địa phương. Cụ thể, các hoạt động của Hội phụ nữ trong bối cảnh

dịch bệnh Covid-19 xảy ra tại phường Kim Long và phường Hương Sơ, đa phần chỉ triển khai các hoạt động tuyên truyền cho các cán bộ, hội viên về các chính sách, đường lối và chủ trương của Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, các nguồn hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid-19 cũng chỉ tập trung vào nhóm đối tượng bảo trợ xã hội (người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo…). Điều này được nhìn nhận rõ trong báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021 của phường Hương Sơ và phường Kim Long [12,13]. Ngoài ra, với nguồn hỗ trợ từ các mạnh thường quân và Trung tâm Phát triển cộng đồng và Công tác xã hội (CODES), các gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người già neo đơn… mới nhận được những hỗ trợ về tiền mặt và nhu yếu phẩm. Trong khi đó, phụ nữ đơn thân nuôi con hầu như không hoặc rất ít nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương. Một số chia sẻ từ phụ nữ đơn thân nuôi con:

" Từ khi dịch đến chừ chị chưa nhận bất cứ cái gì của phường hay các nhóm thiện nguyện, vì chị có thuộc hộ nghèo, cận nghèo chi mô. Phường thì chỉ tập trung vào hộ nghèo và hộ cận nghèo hoặc khuyết tật, chứ mấy chị em đơn thân nuôi con như chị không được hỗ trợ. Mà nói ra thì mấy chị cũng khổ lắm, mất việc không có ai cho chi thì biết sống răng." (Nữ, 44 tuổi, phường Hương Sơ)

" Kể từ khi dịch bệnh xảy ra, nhà chị làm chi nhận được hỗ trợ. Vì chị không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo chi cả. Dịch bệnh xảy ra thì phải lấy tiền tiết kiệm, dành dụm bao lâu nay ra để chi tiêu, chứ mất việc thì lấy mô ra thu nhập." (Nữ, 45 tuổi, phường Kim Long)

" Trong thời gian khu vực chị ở bị cách ly, phong toả, họ cũng có hỗ trợ về gạo, thức ăn. Nhưng mà trong thời gian đó, chị không đi làm việc được, tiền tiết kiệm thì không có, nên không có tiền đóng tiền điện. Vừa rồi, nhà chị bị cắt điện nên không có điện để sinh hoạt." (Nữ, 38 tuổi, phường Hương Sơ)

Như vậy, kết quả nghiên cứu tại địa bàn cho thấy phụ nữ đơn thân nuôi con còn gặp phải một số khó khăn nhất định trong thời gian qua, đặc biệt là khi phải đối diện với những biến đổi trong đời sống xã hội. Tài chính được xem là gánh nặng lớn nhất đối với nhóm phụ nữ đơn thân nuôi con bởi vì họ là nguồn thu nhập chính của gia đình. Khi hoạt động sinh kế bị gián đoạn và nguồn chi phí dự phòng hạn hẹp (thậm chí là không có nguồn vốn tích luỹ) sẽ tác động trực tiếp đến đời sống sinh hoạt hằng ngày của mẹ và con nhỏ. Với những khó khăn còn tồn tại trong thực tiễn, việc hỗ trợ và đảm bảo sinh kế cho phụ nữ đơn thân nuôi con là vô cùng cần thiết.

3.2. Giải pháp hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ đơn thân nuôi con tại phường Kim Long và Hương Sơ

3.2.1. Nâng cao năng lực cho phụ nữ đơn thân nuôi con

Hiện nay, các khái niệm và quan điểm liên quan đến "năng lực" được sử dụng khá phổ biến trong các lĩnh vực khác nhau. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, năng lực

là một tổ hợp phẩm chất tâm lý cá nhân, là tổng hợp những thuộc tính độc đáo của con người; năng lực của con người luôn gắn liền với hoạt động của chính họ. Để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của mình, con người cần phải có một số phẩm chất tâm lý cần thiết và tổ hợp những phẩm chất này được gọi là năng lực. Khi nói đến năng lực cần phải hiểu năng lực không phải là một thuộc tính tâm lý duy nhất nào đó mà là tổng hợp các thuộc tính tâm lý cá nhân đáp ứng được những yêu cầu hoạt động thực tiễn và bảo đảm hoạt động đó đạt được kết quả tối ưu. Theo tác giả Phạm Tất Dong: "Năng lực là sự tổng hợp những thuộc tính của cá nhân con người, đáp ứng những yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt được những kết quả cao" [1, tr.72]. Ngoài ra, Phạm Minh Hạc cũng khẳng định: "Năng lực chính là một tổ hợp đặc điểm tâm lý của một con người (còn gọi là tổ hợp thuộc tính tâm lý của nhân cách), tổ hợp đặc điểm này vận hành theo một mục đích nhất định, tạo ra kết quả của một hoạt động nào đấy", hay, "năng lực là các đặc điểm tâm lý cá biệt tạo thành điều kiện quy định tốc độ, chiều sâu, cường độ của việc tác động và đối tượng lao động" [3, tr.146]. Bên cạnh đó, có rất nhiều người coi năng lực là khả năng, tiềm năng, kỹ năng… bẩm sinh sẵn có hoặc được hình thành thông qua rèn luyện của con người nhằm đạt được hiệu quả hành động. Theo Amartya Sen, năng lực là tổ hợp khả năng thực hiện các chức năng (hay đạt được các chức năng). Nói cách khác, năng lực là sự tự do hiện thực mà con người được thụ hưởng để cuộc sống có ý nghĩa [10, tr.97]. Năng lực liên quan đến các thiết lập của chức năng có giá trị mà một người có thể tiếp cận được một cách có hiệu quả.

Denys Tremblay, nhà tâm lý học người Pháp quan niệm rằng: "Năng lực là khả năng hành động, đạt được thành công và chứng minh sự tiến bộ nhờ vào khả năng huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực tích hợp của cá nhân khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống" [2, tr.12]. Đối với Joe Bolger, năng lực được hiểu là "khả năng, kỹ năng, sự hiểu biết, thái độ, các giá trị, các mối quan hệ, hành vi, động lực, nguồn lực và điều kiện cho phép các cá nhân, tổ chức, ngành nghề và hệ thống xã hội rộng lớn hơn để thực hiện các chức năng và đạt được mục tiêu phát triển của họ theo thời gian" [33, tr.2]. Theo F.E. Weinert: "Năng lực là những kỹ năng, kỹ xảo học được hoặc sẵn có của cá thể nhằm giải quyết các tình huống xác định, cũng như sự sẵn sàng về động cơ, xã hội và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong những tình huống linh hoạt" [15, tr.12].

Như vậy, bằng việc tổng hợp các cách hiểu về năng lực trên đây, năng lực trong nghiên cứu này được hiểu là khả năng thể hiện, bộc lộ của phụ nữ đơn thân thông qua việc thực hiện tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý cá nhân nhằm đảm bảo hoạt động sinh kế của bản thân đạt được kết quả tối ưu. Theo kết quả tại địa bàn nghiên cứu, đa phần phụ nữ đơn thân nuôi con đều có nhu cầu nâng cao năng lực. Do đó, để nâng cao năng lực cho nhóm đối tượng này, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau đây:

- Tập huấn nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý tài chính gia đình.

- Nâng cao năng lực cho phụ nữ đơn thân tự vượt qua khủng hoảng.

- Hướng dẫn phương pháp sử dụng thiết bị thông minh để tìm kiếm việc làm, tư vấn về sức khỏe và kết nối với nhân viên công tác xã hội để được hỗ trợ kịp thời.

- Tăng cường kỹ năng quản lý thời gian để phụ nữ đơn thân nuôi con có thể sắp xếp thời gian hiệu quả tham gia vào các tổ chức và hoạt động đoàn thể tại địa phương.

3.2.2. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương

Từ kết quả nghiên cứu thực địa, có thể thấy rằng, chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho người dân trên địa bàn, đặc là nhóm đối tượng yếu thế như phụ nữ đơn thân nuôi con. Đồng thời, việc chính quyền cơ sở hiểu rõ được vai trò và tầm quan trọng của nhân viên Công tác xã hội (CTXH) tại cộng đồng, cũng sẽ giúp cho nhân viên CTXH phát huy được vai trò điều phối, kết nối các chính sách, dịch vụ an sinh xã hội đến với phụ nữ đơn thân nuôi con một cách hiệu quả và kịp thời. Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Chính quyền địa phương cần phải quán triệt hơn nữa cho cán bộ các cấp và nhân dân nhận thức về vị trí, vai trò của nghề CTXH nói chung và vai trò của nhân viên CTXH nói riêng trong quá trình triển khai chính sách an sinh xã hội ở địa phương. Chủ động hơn nữa trong công tác triển khai hiệu quả Đề án phát triển nghề CTXH ngay trên địa bàn. Địa phương cần quan tâm hơn tới việc xây dựng đội ngũ cộng tác viên, nhân viên CTXH chuyên nghiệp/bán chuyên nghiệp trong quá trình hỗ trợ cho người dân nói chung và phụ nữ đơn thân nuôi con nói riêng.

- Chính quyền địa phương cần quan tâm, chỉ đạo, quán triệt đội ngũ cán bộ xã, các ban ngành, đoàn thể, mạng lưới cơ sở ở các xóm thực hiện nghiêm túc và trách nhiệm các hoạt động hỗ trợ phụ nữ đơn thân nuôi con. Có phương án chủ động phòng chống và ứng phó kịp thời có hiệu quả các hoạt động trợ giúp.

- Thực hiện đúng, kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ. Đồng thời, cần có phương án ưu tiên, hỗ trợ riêng từ nguồn lực của địa phương, nghiên cứu và nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ đơn thân nuôi con phù hợp để đạt được hiệu quả cao.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa chính quyền địa phương với các đơn vị cung cấp dịch vụ CTXH, các đơn vị liên quan để tổ chức có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho phụ nữ đơn thân nuôi con.

- Phát huy vai trò của địa phương trong việc huy động các nguồn lực hỗ trợ trong cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, tranh thủ nguồn lực, khuyến khích Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên

huy động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trợ giúp phụ nữ đơn thân nuôi con. Thực hiện đa dạng hóa nguồn lực huy động và quan tâm coi trọng huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp và các kênh vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Đồng thời, xây kế hoạch sử dụng nguồn lực một các khách quan và hiệu quả nhất.

- Kêu gọi sự quan tâm hỗ trợ của các ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, phi chính phủ, các nhà hỏa tâm, các chuyên gia, giảng viên các trường Đại học, những tình nguyện viên có kinh nghiệm, chuyên môn cao tham gia hoạt động hỗ trợ cho phụ nữ đơn thân nuôi con.

3.2.3. Xây dựng và phát huy hiệu quả mô hình Cổ phần tài chính tự quản - VSLA tại cộng đồng

Có thể nói, mô hình Cổ phần tài chính tự quản là một nhóm tiết kiệm, cho vay tự chủ và độc lập với quy chế do chính các thành viên của nhóm xây dựng. Hoạt động chính của VSLA là tiết kiệm thông qua hình thức mua cổ phần, sau đó khoản tiền tiết kiệm này sẽ được đầu tư dưới dạng các khoản vay mà các thành viên có thể vay lại. VSLA còn duy trì một quỹ tương hỗ để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp khó khăn và khẩn cấp. VSLA được xây dựng bởi tổ chức CARE Quốc tế tại Nigeria năm 1991. Cho tới nay, mô hình đã đem lại những tác động tích cực trong xóa đói giảm nghèo và nâng cao vị thế của phụ nữ. Mô hình hiện đã được nhân rộng rất nhiều quốc gia ở châu Phi, châu Á và khu vực Mỹ Latinh thu hút hơn 12 triệu thành viên tham gia.

Mô hình có một số đặc điểm cơ bản sau đây:

- Mô hình có tính bền vững cao do không phụ thuộc vào tác nhân bên ngoài, qua đó phát huy nội lực của cộng đồng.

- Vận hành đơn giản, phù hợp với cả những thành viên không biết chữ do không cần viết và tính toán nhiều.

- Tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên, ở đó các thành viên điều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau.

- Cơ chế vận hành minh bạch tạo cơ hội tiếp cận vốn công bằng cho tất cả các thành viên tham gia, bao gồm những thành viên nghèo nhất.

Lợi ích kinh tế mà mô hình VSLA mang lại:

- Tiết kiệm linh hoạt, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng thành viên, ví dụ xây dựng mệnh giá 20.000 đồng/cổ phần từ người nghèo có thể dễ dàng tiết kiệm hơn.

- Tạo ra một phần vốn vay thường xuyên, liên tục phù hợp với nhu cầu khác nhau của các thành viên, từ việc đầu tư khoản lớn cho sản xuất kinh doanh đến khoản nhỏ để đóng học phí cho con.

- Lãi suất (tùy theo quy định của từng nhóm) từ các khoản vay không mất đi mà sẽ được chi lại cho các thành viên vào cuối kỳ, tùy vào số lượng cổ phần mà họ đã mua. Cơ chế này sẽ khuyến khích cả việc tiết kiệm và vay để phát triển kinh tế của các thành viên

Lợi ích xã hội mà mô hình VSLA đem lại:

- Tạo sự gắn kết để các thành viên chia sẻ và thảo luận những vấn đề mà họ quan tâm. Các hộ nghèo có thể học hỏi từ những hộ khá giả về kinh nghiệm chăn nuôi, trồng trọt hoặc buôn bán nhỏ.

- Tạo dựng niềm tin khiến hộ nghèo. Đặc biệt là phụ nữ trở nên tự tin hơn, mạnh dạn hơn khi tham gia.

- Tạo cơ hội tốt để các chị em thực hành quyền ra quyết định của mình thông qua việc luân phiên quản lý nhóm.

- Việc xây dựng một quỹ tương hỗ nhỏ từ đóng góp của các thành viên là một hình thức bảo hiểm vi mô, hỗ trợ các thành viên trong những trường hợp rủi ro, thiên tai hoặc bệnh tật.

- Các buổi họp định kỳ của nhóm là kênh hữu hiệu để truyền tải chủ trương, chính sách pháp luật, cũng như chương trình của Nhà nước tới cộng đồng.

Hiện nay, mô hình này được hai phường Kim Long và Hương Sơ triển khai do tổ chức CODES Việt Nam và CYCAD Center hỗ trợ. Tại hai phường này, hiện đã có 13 nhóm tiết kiệm được thành lập với trên 300 phụ nữ tham gia. Qua hai năm thực hiện, Hội Liên hiệp phụ nữ (cũ) đánh giá cao mô hình tiết kiệm tự nguyện này. Tuy nhiên, với số lượng phụ nữ đơn thân nuôi con tại phường Kim Long và phường Hương Sơ tham gia vào mô hình này còn hạn chế, chính quyền địa phương cần phát triển, nhân rộng và sáng tạo hơn nữa trong việc triển khai mô hình tiết kiệm tự nguyện này một cách đồng bộ và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phạm Tất Dong (1989), Giúp bạn chọn nghề, NXB Giáo dục, Hà Nội

[2] Denyse Tremblay (2002), Adult Education A Lifelong Journey The Competency - Based approach "Helping learners become autonomous", pp.12.

[3] Phạm Minh Hạc (1992), Một số vấn đề tâm lý học, NXB Giáo dục, Hà Nội

[4] Gasteiger N., Vedhara K., Massey A., Jia R., Ayling K., Chalder T., Coupland c. and Broadbent E. (2021). Depression, anxiety and stress during the Covid-19 pandemic: Results from a New Zealand cohort study on mental well-being. Biomedical Journal. Vol. 11 (5). e045325. DOI: 10.1136/bmjopen-2020-045325.

[5] KFF (Kaiser Family Foundation). Adults reporting svmptoms ofanxiety or depressive disorder during Covid-19 Pandemic, https://www.kff.org.

[6] Chu Thị Thu Trang (2016), Thực trạng cơng tác hỗ trợ phụ nữ đơn thân phát triển kinh tế hộ gia đình tại xã Bá Xuyên thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học cơng nghệ, 112, 2016.

[7] Nguyễn Hoàng Bảo Trân (2020). Cuộc sống của những bà mẹ đơn thân ở các khu công nghiệp nhìn từ góc độ chính sách xã hội, luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội, Việt Nam.

[8] Võ Thị Cẩm Ly (2017), Phụ nữ làm Mẹ đơn thân ở nơng thơn Bắc Trung Bộ: Chân dung xã hội và thực tiễn sinh kế, luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[9] Lực lượng lao động bao gồm những người có việc làm và thất nghiệp (Tổng cục Thống kê, 2020a)

[10] Sen, Amartya K (1999), Development as Freedom, Oxford University Press, Oxford.

[11] Tài liệu Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của ngành Nội vụ. *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của ngành Nội vụ*, Hà Nội, tháng 01/2022.

[12] UBND Phường Hương Sơ (2021), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

[13] UBND Phường Kim Long (2021), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

[14] Le Thi Thanh Xuan, Dang Kim Anh, Jayson Toweh, Nguyen Nhat Quang, Le Thi Huong, Phan Thi Bich Hanh, Nguyen Thanh Thao, Pham Thi Quan, Ta Thi Lim Nhung, Nguyen Thi Quynh, Nguyen Ngoc Anh, Duong Van Quan, Hang Thi Men, Pham Quang Hai, Vu Gia Linh, Tran Xuan Bach, Carl A. Latkim. Cyrus S. Ho, and Roger C. Ho (2020). "Evaluating the Psychological Impacts Related to COVID=19 of Vietnamese People under the First Nationwide Partial Lockdown in Vietnam". Psychiatry, 11:824. doi:10.3389/fpsyt.2020.00824.

[15] Weinert, F.E. (2001), Comparative performance measurement in schools, Weinheim and Basejl: Beltz Verlag, pp.12.

SOLUTIONS TO SUPPORT LIVELIHOOD FOR SINGLE MOTHER (Case Study in Kim Long ward and Huong So ward, Hue city, Thua Thien Hue provine)

Le The Anh[1], Nguyen Thi Hoai Phuong[2]

[1] Centre for Community Development and Social Work

[2] Faculty of Sociology and Social work_Hue University of Sciences, Hue University

Email: theanh@codes.org.vn, phuongnguyens244@gmail.com

ABSTRACT

Based on field survey results and document analysis, this article clarifies some challenges faced by single mothers, including childcare and education difficulties, income insecurity, unemployment and lack of social support networks. Drawing from these findings, the authors propose some feasiable solutions to ensure the livelihoods and improve the quality of life of this group in the future.

Keywords: Single mother, livelihood, solution.

Lê Thế Anh sinh ngày 06/03/1983. Năm 2022, ông tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Công tác xã hội học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông công tác tại Trung tâm Phát triển cộng đồng và Công tác xã hội (CODES).

Nguyễn Thị Hoài Phương sinh ngày 24/04/1992 tại thành phố Huế. Năm 2022, cô hoàn thành chương trình Thạc sỹ chuyên ngành Công tác xã hội học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Cô hiện đang theo học Nghiên cứu sinh ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lĩnh vực nghiên cứu: Sức khỏe tâm thần, Công tác xã hội.